

Số: 2361/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và
kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích
công chúng năm 2018**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 32 doanh nghiệp kiểm toán và 743 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2018 kể từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận: *Đan*

- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Vụ CĐKT (50).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN
PHÓ VỤ TRƯỞNG


Lê Thị Tuyết Nhung
Lê Thị Tuyết Nhung

**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2018**
(Kèm theo Quyết định số 2361/QĐ-BTC ngày 14/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Một số điểm lưu ý:

1- Kiểm toán viên có tên trong danh sách này được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

2- Danh sách này có thể thay đổi, đề nghị tra cứu trên website: www.mof.gov.vn

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng	
								Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Từ	Đến

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam #001

1	Hà Thị Thu Thanh	Nữ	1962	Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng thành viên	0022-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
2	Đặng Chí Dũng	Nam	1966	Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc	0030-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
3	Trần Thị Thuý Ngọc	Nữ	1970	Thái Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	0031-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
4	Khúc Thị Lan Anh	Nữ	1971	Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	0036-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
5	Phạm Hoài Nam	Nam	1973	Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	0042-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
6	Vũ Đức Nguyên	Nam	1978	Nam Định		0764-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
7	Trần Xuân Ánh	Nam	1977	Nam Định		0723-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
8	Trần Huy Công	Nam	1979	Thái Bình		0891-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
								Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Từ	Đến
9	Đinh Văn Thắng	Nam	1979	Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	1147-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
10	Bùi Thị Thúy	Nữ	1975	Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc	0580-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
11	Nguyễn Thị Mai Hoa	Nữ	1983	Hà Nội		2326-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
12	Nguyễn Tiến Trình	Nam	1981	Nam Định	Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	1806-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
13	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	1981	Hưng Yên		1492-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
14	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1968	Hải Dương		1387-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
15	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	1969	Hà Nội	Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc	0445-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
16	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	1981	Hà Nội		1469-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
17	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	1986	Quảng Trị		2272-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
18	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Nữ	1973	Hưng Yên		2980-2015-137-1	14/10/2015	14/10/2015	31/12/2018	01/01/2018	31/12/2018
19	Phan Thị Xuân Diệu	Nữ	1987	Quảng Ngãi		2742-2015-137-1	14/10/2015	14/10/2015	31/12/2019	01/01/2018	31/12/2018

29. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (#142)

1	Tạ Quang Tạo	Nam	1946	Bắc Giang	Chủ tịch Hội đồng thành viên	0055-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
---	--------------	-----	------	-----------	------------------------------	-----------------	------------	------------	------------	------------	------------

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
								Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Từ	Đến
2	Đỗ Khắc Thanh	Nam	1961	Thừa Thiên Huế	Tổng Giám đốc	0064-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
3	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	1981	Ninh Bình		2669-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
4	Lê Kim Ngọc	Nữ	1958	Bến Tre	Phó Tổng Giám đốc	0181-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
5	Phùng Ngọc Toàn	Nam	1971	Phú Thọ	Phó Tổng Giám đốc	0335-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
6	Đinh Thế Đường	Nam	1964	Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc	0342-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
7	Lê Văn Tuấn	Nam	1961	An Giang	Phó Tổng Giám đốc	0479-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
8	Dương Thị Quỳnh Hoa	Nữ	1969	Bến Tre	Phó Tổng Giám đốc	0424-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
9	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1973	Bắc Giang		0624-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
10	Tạ Quang Long	Nam	1977	Bắc Giang		0649-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
11	Phùng Văn Thắng	Nam	1963	Phú Thọ		0650-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
12	Nguyễn Vũ	Nam	1976	Bắc Ninh		0699-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
13	Dương Nguyên Thuý Mai	Nữ	1960	Bến Tre		0848-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
14	Võ Thị Mỹ Hương	Nữ	1972	Quảng Trị		0858-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
15	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	1978	Ninh Bình		1091-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
								Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Từ	Đến
16	Đàm Minh Thúy	Nữ	1980	Đà Nẵng		1547-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
17	Trần Nguyễn Hoàng Mai	Nữ	1981	Hải Phòng		1755-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
18	Chu Thế Bình	Nam	1978	Hà Nội		1858-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
19	Lê Văn Thắng	Nam	1974	Thanh Hóa		0974-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
20	Lưu Vinh Khoa	Nam	1963	Khánh Hòa	Phó Tổng Giám đốc	0166-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
21	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	1986	Trà Vinh		2626-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018

30. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt #152

1	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1959	Thanh Hóa	Chủ tịch Hội đồng thành viên	0167-2018-152-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
2	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	1961	Thanh Hóa	Phó Giám đốc	0700-2018-152-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
3	Nguyễn Minh Tiến	Nam	1970	Hà Nam	Giám đốc	0547-2018-152-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
4	Cao Thị Hồng Nga	Nữ	1973	Bình Thuận	Phó Giám đốc	0613-2018-152-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
5	Nguyễn Hồng Nga	Nữ	1974	TP.Hồ Chí Minh		1266-2018-152-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
6	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982	Đồng Tháp	Phó Giám đốc	1559-2018-152-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018
7	Lê Hồng Đào	Nam	1980	Tây Ninh		1732-2018-152-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2018	31/12/2018